LAB 2

Nguyễn Khánh Nam - 20225749

Assignment 1:

Code_1:

#Laboratory Exercise 2, Assignment 1

.text

addi \$s0, \$zero, 0x3007 #\$s0 = 0 + 0x3007 = 0x3007; I-type #\$s0 = 0 + 0 = 0; add \$s0, \$zero, \$0 R-type

Code_2:

#Laboratory Exercise 2, Assignment 1

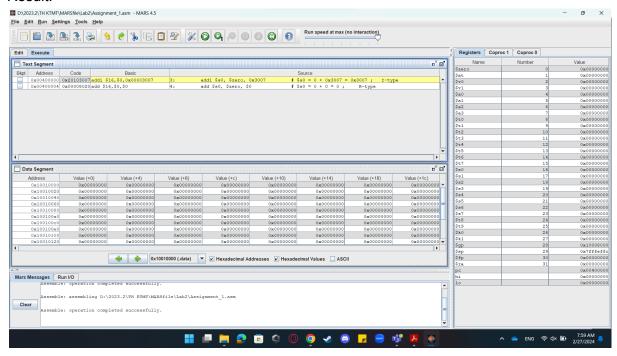
.text

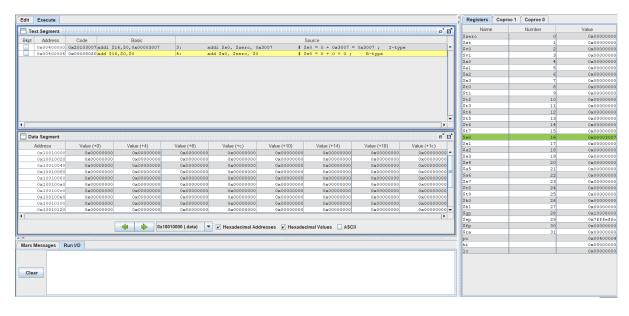
addi \$s0, \$zero, 0x2110003d

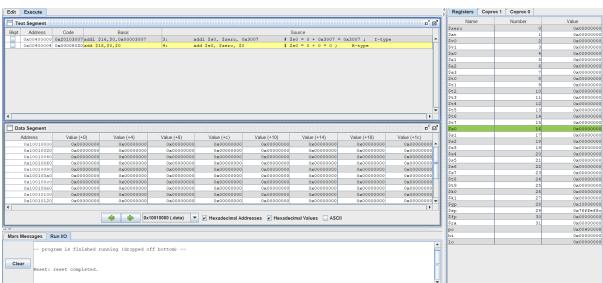
add \$s0, \$zero, \$0

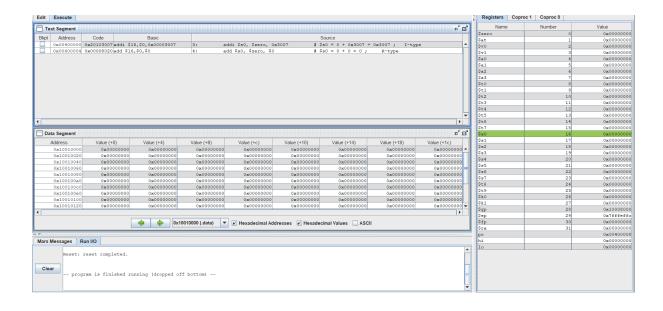
#\$s0 = 0 + 0 = 0; R-type

Result:

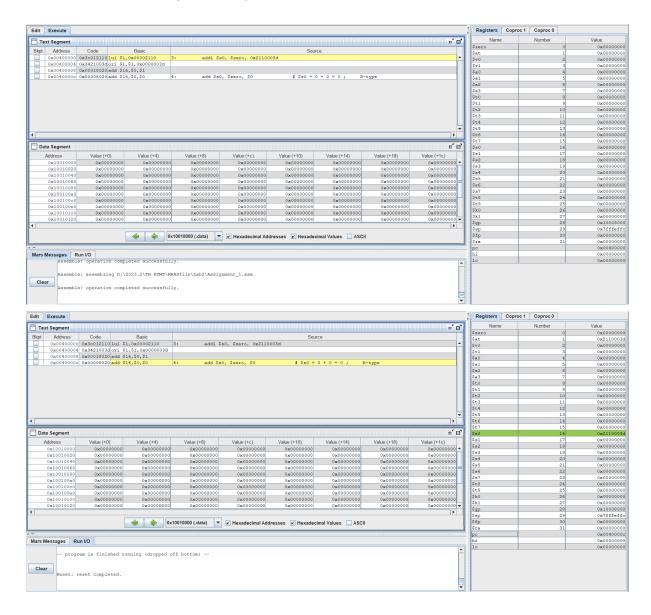








- Theo trình tự chạy chương trình, thanh ghi \$s0 có sự thay đổi giá trị từ chứa 0 thành
 12295 (0x3007 số 16 bits) rồi quay về 0.
 - + Thanh ghi pc chứa địa chỉ của lệnh tiếp theo trong quá trình chạy nên lần lượt cộng thêm 4 bytes.



- Sau khi thay đổi dòng lệnh addi thành addi \$s0, \$zero, 0x2110003d : chương trình thực hiện cộng với số 32 bits mà addi chỉ thực hiện được với số 16 bits nên đã có thêm 2 lệnh lui và ori để chia số 32 bits thành 2 phần mỗi phần 16 bits.

Assignment 2:

Code:

#Lab Ex 2, Assignment 2

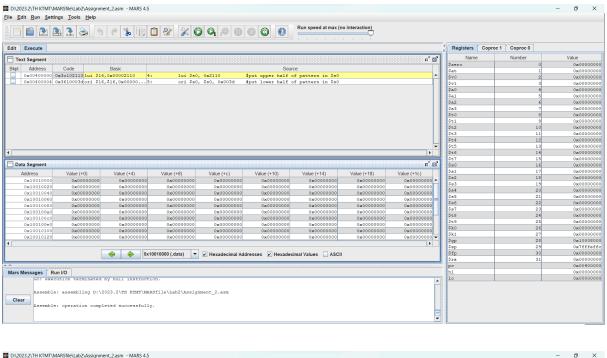
.text

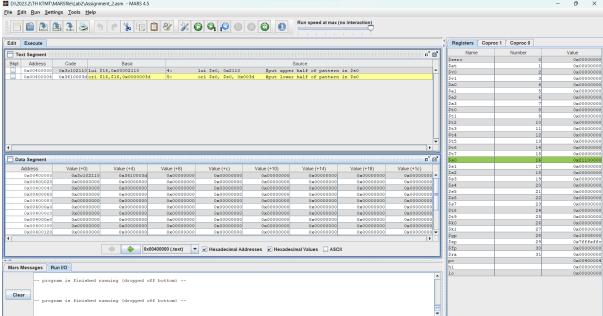
lui \$s0, 0x2110

#put upper half of pattern in \$s0

ori \$s0, \$s0, 0x003d #put lower half of pattern in \$s0

Result:





Các byte đầu tiên trong vùng lệnh Data segment trùng với các byte trên cột CODE của vùng lệnh Text Segment.

Assignment 3:

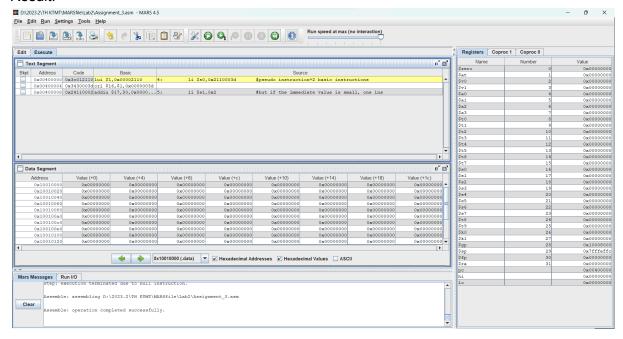
Code:

#Laboratory Exercise 2, Assignment 3

.text

li \$s0,0x2110003d #pseudo instruction=2 basic instructions li \$s1,0x2 #but if the immediate value is small, one ins

Result:



 Lệnh li (load immediate) chuyển thành 2 lệnh lui và ori với số 32 bits do li chỉ thực hiện với số 16 bits nên phải tách số 32 bits thành 2 phần, chuyển thành addiu (addition immediate unsigned) với số 16 bits.

Assignment 4:

```
Code:
```

#Laboratory Exercise 2, Assignment 4

.text

```
# Assign X, Y

addi $t1, $zero, 5  # X = $t1 = ?

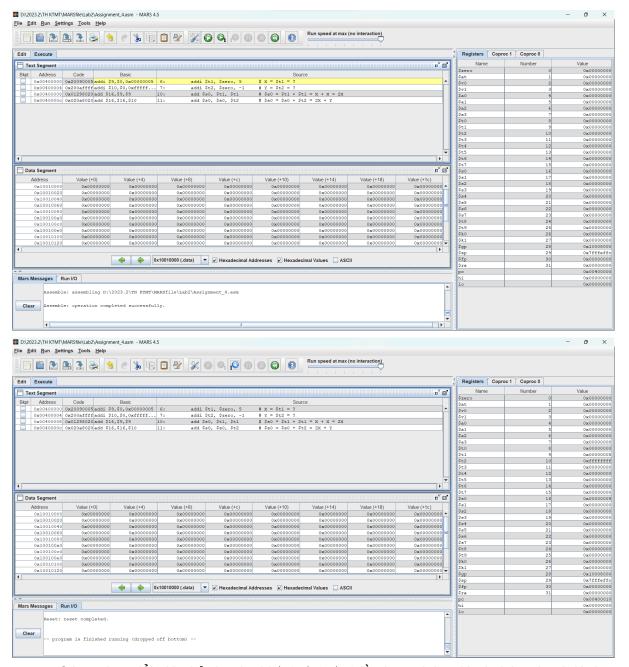
addi $t2, $zero, -1  # Y = $t2 = ?

# Expression Z = 2X + Y

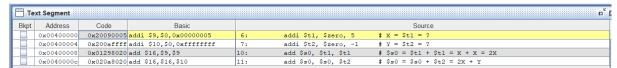
add $s0, $t1, $t1  # $s0 = $t1 + $t1 = X + X = 2X

add $s0, $s0, $t2  # $s0 = $s0 + $t2 = 2X + Y
```

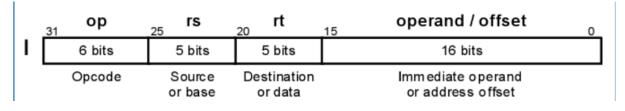
Result:



- Có sự thay đối giá trị ở thanh ghi \$t1, \$t2, \$s0 lần lượt chứa giá trị nhập vào từ lệnh và thực hiện đúng phép toán.
- Kết quả cuối cùng ra đúng.



Lệnh addi:

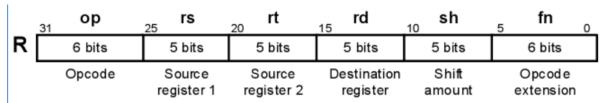


addi \$t1, \$zero, 5

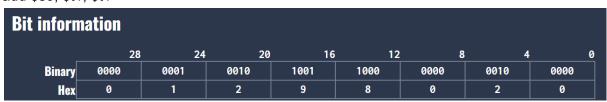
Bit information									
	28	24	20	16	12	8	4	. 6	0
Binary	0010	0000	0000	1001	0000	0000	0000	0101	
Hex	2	0	0	9	0	0	0	5	

opcode	rs	rt	immed
addi	\$zero	\$t1	0x5
001000	00000	01001	00000000000101

- + 6 bits dầu chứa toán tử addi
- + 5 bits tiếp theo chứa vị trí thanh ghi 0
- + 5 bits tiếp theo chứa vị trí thanh ghi t1
- + 16 bits tiếp theo chứa số 5
- Lệnh add



add \$s0, \$t1, \$t1



Info					
opcode	rs	rt	rd	shamt	funct
R	\$t1	\$t1	\$s0	0	add
000000	01001	01001	10000	00000	100000

- + 6 bits đầu chứa toán tử
- + 5 bits tiếp theo chứa vị trí thanh ghi nguồn t1
- + 5 bits tiếp theo chứa vị trí thanh ghi nguồn t1
- + 5 bits tiếp theo chứa vị trí thanh ghi đích s0
- + 5 bits tiếp theo chứa giá trị dịch thanh ghi 0
- + 6 bits cuối chứa toán tử add

Assignment 5:

Code:

#Laboratory Exercise 2, Assignment 5 .text

Assign X, Y

```
addi $t1, $zero, 4  # X = $t1 = ?

addi $t2, $zero, 5  # Y = $t2 = ?

# Expression Z = 3*XY

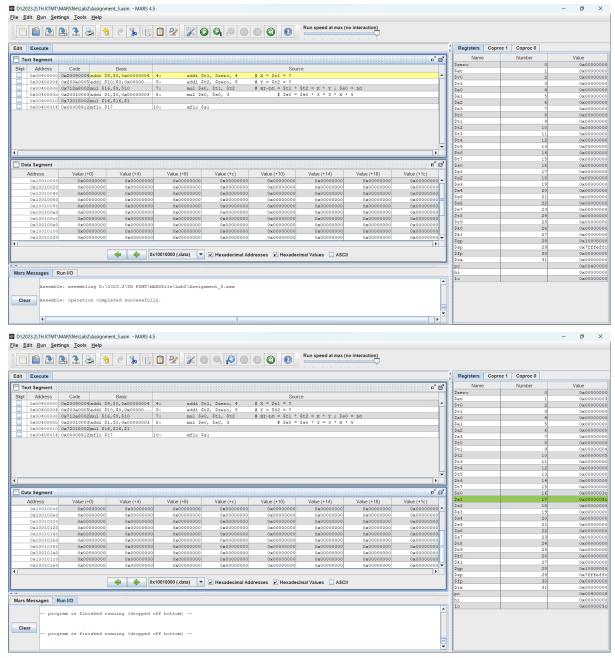
mul $s0, $t1, $t2  # HI-LO = $t1 * $t2 = X * Y ; $s0 = LO

mul $s0, $s0, 3  # $s0 = $s0 * 3 = 3 * X * Y

# Z' = Z

mflo $s1
```

Result:



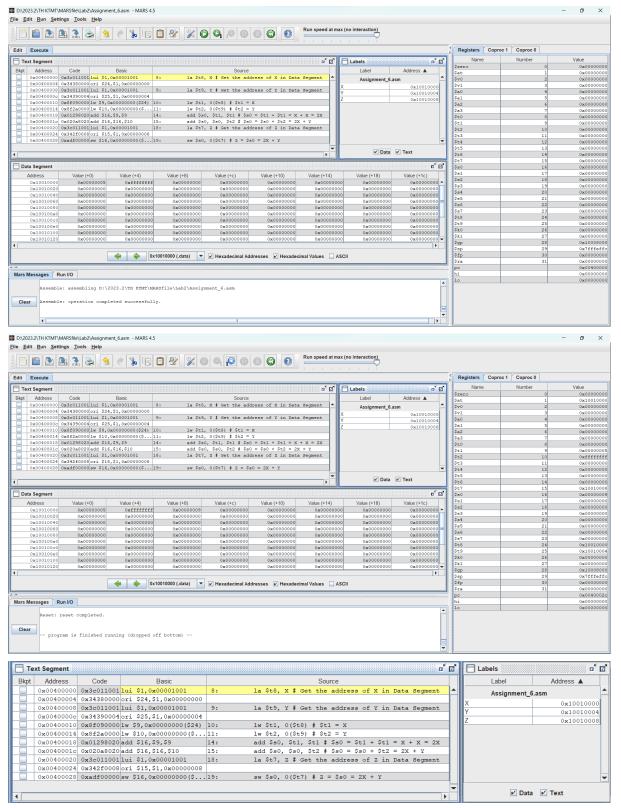
Thực hiện phép nhân trong chương trình, kết quả không trực tiếp ghi vào thanh ghi
 đích mà được ghi tạm ở thanh ghi LO và HI với LO ghi kết quả, HI ghi số dư.

- + mul \$s0, \$t1, \$t2 thực hiện phép nhân sau đó ghi kết quả vào thanh ghi LO là 20 (0x00000014 ở hệ 16)
- + Thanh ghi HI vì dư 0 nên ghi là 0 (0x00000000)
- Sau đó, lệnh mflo \$s1 dịch chuyển kết quả giá trị từ thanh ghi LO sang thanh ghi s1 bên ngoài lưu giá trị.

Assignment 6:

```
Code:
#Laboratory Exercise 2, Assignment 6
                     # DECLARE VARIABLES
       X:.word 5
                             # Variable X, word type, init value =
       Y:.word -1
                             # Variable Y, word type, init value =
       Z:.word
                             # Variable Z, word type, no init value
.text
                     # DECLARE INSTRUCTIONS
       # Load X, Y to registers
       la $t8, X # Get the address of X in Data Segment
       la $t9, Y # Get the address of Y in Data Segment
       Iw $t1, 0($t8) # $t1 = X
       Iw $t2, 0($t9) # $t2 = Y
       # Calcuate the expression Z = 2X + Y with registers only
       add \$\$0, \$11, \$11 \# \$\$0 = \$11 + \$11 = X + X = 2X
       add $s0, $s0, $t2 # $s0 = $s0 + $t2 = 2X + Y
       # Store result from register to variable Z
       la $t7, Z # Get the address of Z in Data Segment
       sw $s0, 0($t7) # Z = $s0 = 2X + Y
```

Result:



- Lệnh la (load address) được chuyển thành 2 lệnh lui và ori dùng để lưu địa chỉ của biến được khởi tao trên vùng .data
 - + Các biến X Y Z được lệnh la lưu lại giá trị địa chỉ lần lượt theo bảng Labels.
- Các lệnh lw (load word) và sw (store word) có nhiệm vụ ghi vào thanh ghi và lưu lại giá trị word (4 byte) của thanh ghi vào 1 thanh ghi khác
 - + Lênh sw lưu lai nôi dung của thanh ghi này vào thanh ghi khác.